

SƠ ĐỒ EPC — CATALOGUE PHỤ TÙNG

BỘ PHỤ TÙNG F - 27
CATALOGUE ỐNG XẢ (PÔ)
HONDA REBEL 1100 (2023)

Sơ đồ EPC · CATALOGUE REBEL 1100 (2023) · Dùng cho
HONDA REBEL 1100 (2023)

Sơ đồ online:

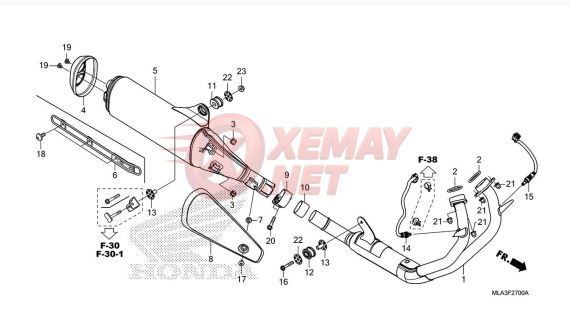
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-27-catalogue-ong-xa-po-honda-rebel-1100-2023--EPCDOV0005240> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem sơ đồ tương tác, click từng phụ tùng để có giá + tồn kho.

Thống kê nhanh

Tổng số phụ tùng: 25 chi tiết	Có giá tham khảo: 25/25	Tổng giá trị: 137,760,628đ
----------------------------------	----------------------------	-------------------------------

* Số lượng và giá tham khảo tại thời điểm cập nhật (06/08/2026). Giá có thể thay đổi — vui lòng liên hệ để có giá thực tế.

EPC · BỘ PHỤ TÙNG F - 27 CATALOGUE
ỐNG XẢ (PÔ) HONDA REBEL 1100 (2023)



Mã EPC	EPCDOV0005240
Thương hiệu	HONDA
Dòng xe	REBEL 1100
Năm SX	2023
Loại hệ thống	FRAME
Danh mục	CATALOGUE REBEL 1100 (2023)
Số phụ tùng	25 chi tiết
Tổng giá trị	137,760,628đ



Quét xem sơ đồ online

Danh sách phụ tùng chi tiết (25 phụ tùng)

Các phụ tùng đơn lẻ thuộc sơ đồ EPC **BỘ PHỤ TÙNG F - 27 CATALOGUE ỐNG XẢ (PÔ) HONDA REBEL 1100 (2023)**:

#	Tên phụ tùng	Mã SKU	SL	Giá lẻ
1	Ống dẫn khí thải 18150-MLA-D01 HONDA REBEL 1100	18150MLAD01	1	31,728,345đ
1	Ống dẫn khí thải 18150-MLA-D21 HONDA REBEL 1100	18150MLAD21	1	31,728,345đ
2	Gioăng cổ ống xả 18291-MM8-880 HONDA REBEL 1100	18291MM8880	1	120,382đ
3	Cao su đệm tấm cách nhiệt 18293-MCA-A20 HONDA CB 300, FUTURE 125, MSX 125, REBEL 1100, REBEL 300, SH 125, SH 150, SUPER CUB, WAVE 110, WINNER R	18293MCAA20	1	30,640đ
4	Đuôi ống xả 18306-MLA-A01 HONDA REBEL 1100	18306MLAA01	1	1,459,206đ
5	Ống xả 18310-MLA-A01 HONDA REBEL 1100	18310MLAA01	1	22,829,145đ
5	Ống xả 18310-MLA-A02 HONDA REBEL 1100	18310MLAA02	1	22,829,145đ

#	Tên phụ tùng	Mã SKU	SL	Giá lẻ
7	Tấm cao su bảo vệ 18345-MBT-610 HONDA CB 300, FUTURE 125, MSX 125, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SUPER CUB, WAVE 110, WINNER R	18345MBT610	1	30,640đ
8	Chấn nhiệt ống xả 18355-MLA-A01 HONDA REBEL 1100	18355MLAA01	1	9,980,138đ
9	Đai ống xả 18376-MT3-000 HONDA REBEL 1100	18376MT3000	1	748,914đ
10	Gioăng ống xả 18392-MJ4-670 HONDA REBEL 1100	18392MJ4670	1	328,065đ
11	Cao su ống xả 18421-MJP-G50 HONDA REBEL 1100	18421MJPG50	1	201,719đ
12	Cao su ống xả 18422-MFJ-D10 HONDA REBEL 1100	18422MFJD10	1	367,650đ
13	Bạc đệm ống xả 18423-MFJ-D00 HONDA REBEL 1100	18423MFJD00	1	86,159đ
14	Cảm biến tỉ lệ hỗn hợp khí phải 36533-MLA-A21 HONDA REBEL 1100	36533MLAA21	1	4,959,232đ
14	Cảm biến tỉ lệ hỗn hợp khí phải 36533-MLA-D51 HONDA REBEL 1100	36533MLAD51	1	4,942,101đ
15	Cảm biến tỉ lệ hỗn hợp khí trái 36538-MLA-D51 HONDA REBEL 1100	36538MLAD51	1	4,942,101đ
16	Bu lông 8X45 90036-GHB-750 HONDA REBEL 1100	90036GHB750	1	67,934đ
17	Vít 6x12 90114-MKS-E20 HONDA REBEL 1100	90114MKSE20	1	47,223đ
18	Bu lông 5x8 90116-MKS-E20 HONDA REBEL 1100	90116MKSE20	1	79,532đ
19	Vít 6X8 90130-MKN-D50 HONDA CB 650, REBEL 1100	90130MKND50	1	33,138đ
20	Bu lông 8x40 90161-MCT-770 HONDA REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500	90161MCT770	1	36,008đ
21	Đai ốc 8MM 90304-ME1-670 HONDA REBEL 1100, SH 350	90304ME1670	1	86,219đ
22	Vòng đệm 8.5x38 90507-MKC-A00 HONDA REBEL 1100	90507MKCA00	1	67,875đ
23	(G1) Đai ốc vít 94050-08070 HONDA	9405008070	1	30,772đ

* Danh sách được tạo tự động từ hệ thống [DOV Panel](#) — hiển thị tối đa 200 phụ tùng đầu tiên.

Tìm kiếm liên quan

[Tất cả phụ tùng HONDA](#) · [Phụ tùng REBEL 1100](#) · [Tất cả sơ đồ EPC](#)

Hướng dẫn tra cứu

Cách sử dụng sơ đồ EPC:

1. Xác định vị trí phụ tùng cần thay trên xe.

2. Đối chiếu với ảnh sơ đồ EPC ở trên — mỗi phụ tùng có số thứ tự (STT).
3. Tra STT trong bảng bên trên để lấy **Mã SKU** chính xác.
4. Cung cấp mã SKU cho cửa hàng hoặc tra cứu online tại <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-27-catalogue-ong-xa-po-honda-rebel-1100-2023--EPCDOV005240> để biết giá và nơi bán.

Trích dẫn tài liệu này

APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 27 CATALOGUE ẮNG XẮ (PÔ) HONDA REBEL 1100 (2023) (EPCDOV0005240). Truy cập ngày 06/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-27-catalogue-ong-xa-po-honda-rebel-1100-2023--EPCDOV0005240>

MLA (9th ed.):

"Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 27 CATALOGUE ẮNG XẮ (PÔ) HONDA REBEL 1100 (2023) (EPCDOV0005240)." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-06, <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-27-catalogue-ong-xa-po-honda-rebel-1100-2023--EPCDOV0005240>. Truy cập 06/08/2026.

Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 27 CATALOGUE ẮNG XẮ (PÔ) HONDA REBEL 1100 (2023) (EPCDOV0005240)." Cập nhật 2026-08-06. <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-27-catalogue-ong-xa-po-honda-rebel-1100-2023--EPCDOV0005240>.

Tài liệu này

Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 27 CATALOGUE ẮNG XẮ (PÔ) HONDA REBEL 1100 (2023) (EPCDOV0005240)

Cập nhật lần cuối
06/08/2026

Dữ liệu sơ đồ EPC từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh — không thay thế sơ đồ EPC chính thức từ nhà sản xuất.